

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2023/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 541/TTr-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 23/3/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Nghị quyết này quy định về các tiêu chí đo lường đa chiều; chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

Điều 2. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2023 - 2025

1. Về tiêu chí đo lường đa chiều giai đoạn 2023 - 2025

a) *Tiêu chí thu nhập:*

Khu vực thành thị: 2.600.000 đồng/người/tháng

Khu vực nông thôn: 2.100.000 đồng/người/tháng.

b) *Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:* áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

c) *Dịch vụ xã hội cơ bản, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và ngưỡng thiếu hụt:* áp dụng theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chuẩn hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2023 - 2025

a) *Chuẩn hộ nghèo:*

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.600.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội trở lên.

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.100.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội trở lên.

b) *Chuẩn hộ cận nghèo:*

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.600.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội.

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.100.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội.

c) Chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo quy định tại Điều 2 là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các dịch vụ cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các địa phương tự cân đối ngân sách có trách nhiệm bố trí đủ ngân sách cấp mình để thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Người thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được ngân sách tỉnh hỗ trợ hưởng đầy đủ các chính sách

hỗ trợ về an sinh xã hội, hỗ trợ vay vốn như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và của Tỉnh.

Trường hợp các chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính Phủ, của tỉnh Quảng Ninh ban hành có cùng quy định thì đối tượng chỉ được hưởng hỗ trợ theo quy định có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trong việc rà soát, thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện; kiểm soát rủi ro chính sách, bảo đảm quản lý chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi, thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm.

3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2023. Bãi bỏ Nghị quyết số 202/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về việc nâng mức tiêu chí về thu nhập đối với chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ, ngành: Tài chính, LĐ-TB&XH, Tư pháp; Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ